TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2026/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ka Mi S, sinh năm: 1994; Địa chỉ: thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng..

Bị đơn: ông Ya P, sinh năm: 1991; Địa chỉ: thôn S, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn bà Ka Mi S với bị đơn ông Ya P.

Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 Quyển số I/2013 ngày 09/01/2013 của Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã UBND xã Đ), tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: bà Ka Mi S và ông Ya P thống nhất giao cả 03 con chung chưa thành niên tên Ka My Y, sinh ngày 17/6/2017, Ka My N, sinh ngày 01/6/2020, Ka My S1, sinh ngày 17/4/2013 cho bà Ka Mi S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Ya P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ka Mi S và ông Ya P thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

3. Về án phí: bà Ka Mi S nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004054 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho bà Ka Mi S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa. Ông Ya P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS KV2-Lâm Đồng;
- UBND xã Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 2
KMG210426.TL.QDBA
1192

Lê Đình Anh Vũ